

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 21 - 6 - 2018

V/v ly hôn giữa anh T và chị H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Hà Bắc;

2. Ông: Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 và ngày 21/6/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc “ ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/QĐST- DS ngày 24/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1965.

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Đỗ Thị H tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang vào ngày 30 - 12 - 1988 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại nhà anh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị H có khoảng thời gian đi lao động ở Đài Loan dài (từ năm 2003 đến

năm 2015), khi về nước chị H tỏ thái độ coi thường, khinh rẻ và chê anh đủ mọi mặt, vợ chồng hay bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng anh đã sống ly thân hai năm nay và không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Tuy chị H mong muốn về đoàn tụ nhưng nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H đã hết, cuộc sống chung không thể tiếp tục, anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị Đỗ Thị H.

Về nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị xác định lời khai của anh T về việc vợ chồng cưới nhau và đăng ký kết hôn là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn tin tưởng và tin yêu nhau, anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Nay do các con đã lớn chị không muốn mang tiếng vợ chồng bỏ nhau ảnh hưởng tới con nên chị có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ, chị chấp nhận ly thân và không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Đỗ Thị H.

Về con chung, tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ngày 24/5/2018 Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, sau khi kết thúc phần tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào điều điểm c, khoản 1 điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tạm ngừng phiên tòa. Ngày 21/6/2018, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do hay bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tin tưởng và yêu thương nhau. Chị H

cũng xác định anh T không chung thủy và có quan hệ ngoại tình. Hai bên đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Vì vậy xác định hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị H có nguyện vọng về đoàn tụ gia đình nhưng anh T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với chị H. Do vậy căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh T được ly hôn với chị H.

[3] **Về nuôi con chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về Tài sản riêng, chung; Công nợ chung:** Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[6] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng, thời gian kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chi 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp đủ số tiền 300.000đ tại biên lai thu số AA/2017/0002964 ngày 08/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hà Bắc Nguyễn Xuân Chung

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Minh Hải – Nguyễn Hữu Thái

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Tân Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhậ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

